

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/DS-PT

Ngày: 06 – 01 – 2023

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Kiều

*Các Thẩm phán:*

Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Trương Thanh Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2022/TLPT-DS ngày 15 tháng 01 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 101/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 156/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Bùi Văn O, sinh năm 1960.

2. Bà Trần Xuân M, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ Phú Đ, xã Hưng P, huyện Phước L, tỉnh Bạc L.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Huỳnh Tố H, sinh năm 1982. (Có mặt khi xử, vắng mặt khi tuyên án)

Bà Ngô Võ Khánh Đ, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ liên hệ: Công ty luật TNHH MTV Thái Sơn; Số 45H, Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, Tp. Bạc L, tỉnh Bạc L.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1979. (Có mặt)

2. Bà Phan Sơn C, sinh năm 1987. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Phước 3, xã Vĩnh Phú Đ, huyện Phước L, tỉnh Bạc L.

- Người kháng cáo: Nguyễn đơn Bùi Văn O, bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Phan Sơn C.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2022, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hồ Huỳnh Tố H trình bày: Vào năm 2017, vợ chồng ông O, bà M có bán phân bón và thuốc trừ sâu cho vợ chồng ông B, bà C. Hai bên thỏa thuận hình thức thanh toán trả dần theo vụ lúa, đến ngày 12/7/2017 (âm lịch) nhằm ngày 02/9/2017 (dương lịch), khi hai bên không còn giao dịch mua bán với nhau, có quyết toán nợ. Khi đó, ông B và bà C còn nợ ông O và bà M số tiền 166.230.000 đồng, do ông B và bà C chưa có khả năng trả số tiền trên nên hai bên có thỏa thuận làm biên nhận ông B và bà C phải chịu lãi suất là 2,5%/tháng đối với số tiền 100.000.000 đồng. Do số tiền còn lại ông B và bà C không chịu tính lãi nên hai bên mới viết biên nhận như trên.

Sau khi chốt nợ đến năm 2020, ông B và bà C có trả được cho ông O và bà M 02 lần với tổng số tiền là 22.000.000 đồng. Cụ thể, lần thứ nhất vào ngày 01/4/2020 có trả được số tiền là 15.000.000 đồng và vào ngày 20/7/2020 có trả thêm được số tiền là 7.000.000 đồng. Sau khi đối trừ số tiền 22.000.000 đồng mà ông B và bà C đã trả cho ông O và bà M thì nay ông O và bà M yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Phan Sơn C cùng có nghĩa vụ trả cho ông bà số tiền mua bán phân bón và thuốc trừ sâu còn thiếu là 144.230.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1.66%/tháng, kể từ 12/7/2017 (âm lịch) nhằm ngày 02/9/2017 (dương lịch) cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Phan Sơn C: Mặc dù ông B và bà C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông B và bà C vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án đã tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông B và bà C theo quy định của pháp luật.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 101/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện phước Long, tỉnh Bạc Liêu, quyết định:*

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn O và bà Trần Xuân M đối với ông Nguyễn Văn B và bà Phan Sơn C về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

- Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Phan Sơn C cùng có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Văn O và bà Trần Xuân M tổng số tiền là 157.201.200 đồng (Trong đó nợ gốc là 78.000.000 đồng, nợ lãi là 79.201.200 đồng).

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn O và bà Trần Xuân M với ông Nguyễn Văn B và bà Phan Sơn C đối với tổng số tiền là

113.922.354 đồng (Trong đó nợ gốc là 66.230.000 đồng, tiền lãi là 47.692.354 đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền yêu cầu thi hành án và lãi suất giai đoạn thi hành án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 295, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc rút kháng cáo của nguyên đơn, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên Bản án số 101/2022/DSST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Bùi Văn O, ông Nguyễn Văn B, bà Phan Sơn C trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút toàn bộ kháng cáo, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Cả nguyên đơn và bị đơn thống nhất có giao dịch mua bán phân bón và thuốc trừ sâu, giao dịch giữa hai bên phát sinh từ năm 2016 đến ngày 12/7/2017 hai bên chốt nợ. Bị đơn có viết biên nhận thừa nhận còn nợ nguyên đơn 100.000.000 đồng. Sau khi chốt xong bị đơn đã trả cho nguyên đơn 02 lần với số tiền 22.000.000 đồng. Như vậy, số nợ còn lại 78.000.000 đồng và tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng thống nhất bị đơn còn nợ số tiền trên.

Bị đơn kháng cáo cho rằng đã trả lãi với mức lãi suất 2,5%/tháng trên nợ gốc 100.000.000 đồng từ năm 2017 đến năm 2020 với số tiền trên 77.000.000 đồng, việc trả nợ không có biên nhận, không ai trực tiếp chứng kiến, nguyên đơn không thừa nhận, bị đơn không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Ngoài ra, bị đơn yêu cầu được trả nợ gốc 78.000.000 đồng, không đồng ý tiếp tục trả lãi. Hội đồng xét xử nhận thấy, sau khi chốt và thống nhất số tiền còn nợ bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn thì có nghĩa vụ trả lãi là phù hợp và khi xét xử Tòa cấp sơ thẩm tính lãi

từ ngày 12/7/2017 trên số nợ gốc 78.000.000 đồng là đã có lợi cho bị đơn, vì đến năm 2020 bị đơn mới trả cho nguyên đơn số tiền 22.000.000 đồng tiền nợ gốc.

Từ căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, bà Phan Sơn C, có căn cứ chấp nhận ý kiến đề xuất của kiểm sát viên. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn O rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, xét thấy việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Bùi Văn O.

Các phần khác của Bản án không kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm, do ông O là người cao tuổi nên được miễn. Ông Nguyễn Văn B, bà Phan Sơn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 295, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 143, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ vào các Điều 357, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, bà Phan Sơn C. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 101/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc L.

#### Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn O và bà Trần Xuân M đối với ông Nguyễn Văn B và bà Phan Sơn C về việc đòi tiền mua bán tài sản.

2/. Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Phan Sơn C có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Văn O và bà Trần Xuân M tổng số tiền là 157.201.200 đồng (Trong đó nợ gốc là 78.000.000 đồng, nợ lãi là 79.201.200 đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất phát sinh tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3/. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn O và bà Trần Xuân M với ông Nguyễn Văn B và bà Phan Sơn C đòi 113.922.354 đồng (Trong đó nợ gốc là 66.230.000 đồng và nợ lãi là 47.692.354 đồng).

4/. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Văn Oanh.

5/. Về án phí:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B và bà Phan Sơn C phải chịu 7.860.000 đồng (Bảy triệu, tám trăm, sáu mươi nghìn đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước L, tỉnh Bạc L.

Ông Bùi Văn O và bà Trần Xuân M phải chịu án phí là 5.696.000 đồng. Do ông Bùi Văn O là người cao tuổi và có yêu cầu xin miễn, giảm án phí nên được miễn án phí. Bà Trần Xuân M phải chịu án phí 2.848.000 đồng, ông O, bà M đã nộp tạm ứng án phí 6.700.000 đồng theo biên lai thu số 0005336 ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước L, tỉnh Bạc L được đối trừ. Ông Bùi Văn O và bà Trần Xuân M còn được hoàn lại 3.852.000 đồng (Ba triệu, tám trăm, năm mươi hai nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước L, tỉnh Bạc L.

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn O không phải nộp. Ông Nguyễn Văn B, bà Phan Sơn C mỗi người phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng. Ông B, bà C mỗi người đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0005419 ngày 12/10/2022 và số 0005420 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước L được chuyển thu án phí.

6/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Phước Long;
- CCTHADS huyện Phước Long;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Lệ Kiều**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Hùng**

**Châu Minh Nguyệt**

**Nguyễn Lệ Kiều**